

THƯ VIỆN TỈNH BÌNH ĐỊNH



VNM 93.985

YNH
ƯỜNG GIANG

CÁC HIỆP ĐỊNH PHÂN ĐỊNH ^{^2} BIÊN

GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG

(Sách tham khảo)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LÊ QUÝ QUỲNH
NGUYỄN TRƯỜNG GIANG
(Chủ biên)

**CÁC
HIỆP ĐỊNH
PHÂN ĐỊNH BIỂN²
GIỮA VIỆT NAM
VÀ CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG**
(Sách tham khảo)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
Hà Nội - 2012

CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Việt Nam là quốc gia ven biển có vùng biển và thềm lục địa chồng lấn với hầu hết các nước chung quanh biển Đông như: Trung Quốc, Philíppin, Malaixia, Indônêxia, Thái Lan và Campuchia. Việc phân định biên giới, ranh giới các vùng biển là một vấn đề hết sức quan trọng và phức tạp vì liên quan đến chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán cũng như lợi ích quốc gia trên biển. Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, bảo vệ, khai thác các vùng biển của mình, góp phần tạo môi trường an ninh trật tự chung trên biển, hàng hải quốc tế, củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam và các nước láng giềng, Nhà nước ta và các nước láng giềng đã tiến hành đàm phán và ký kết được một số hiệp định phân định biển như: Hiệp định về vùng nước lịch sử giữa Việt Nam và Campuchia; Hiệp định phân định ranh giới trên biển giữa Việt Nam và Thái Lan; Hiệp định phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa Việt Nam và Trung Quốc; Hiệp định phân định thềm lục địa giữa Việt Nam và Indônêxia.

Nhằm cung cấp cho bạn đọc những thông tin về các hiệp định trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật

xuất bản cuốn sách ***Các hiệp định phân định biển giữa Việt Nam và các nước láng giềng*** (sách tham khảo) do tác giả Lê Quý Quỳnh, Nguyễn Trường Giang (chủ biên), là cuốn sách thuộc Tủ sách pháp luật quốc tế của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật. Nội dung cuốn sách đề cập, phân tích các hiệp định phân định biển giữa Việt Nam và các nước láng giềng, qua đó đánh giá, phân tích, nêu bật những thành tựu quan trọng của Đảng và Nhà nước ta về giải quyết vấn đề phân định biên giới, ranh giới các vùng biển với các nước có liên quan bằng việc ký kết được các hiệp định phân định biển, góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền của nước ta trên các vùng biển, bảo đảm lợi ích các bên có liên quan, bảo đảm hòa bình, ổn định và hợp tác cùng có lợi trong khu vực và trên thế giới. Ngoài ra, cuốn sách có phần Phụ lục in toàn văn các hiệp định biển được ký kết giữa Việt Nam và các nước láng giềng.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 7 năm 2012

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Cùng với sự phát triển của luật pháp quốc tế về biển, ranh giới các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các nước ven biển ngày càng được mở rộng.

Trước khi Công ước của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982 có hiệu lực (1994), các nước ven biển chỉ có chủ quyền đối với nội thủy, lãnh hải và có quyền tài phán quốc gia đối với vùng tiếp giáp lãnh hải và thêm lục địa¹. Trong thời gian này, Việt Nam chỉ có vùng biển chồng lấn về nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp và thêm lục địa với Trung Quốc và Campuchia.

Với việc tăng thêm số lượng các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia (vùng đặc quyền kinh tế) và mở rộng ranh giới một số vùng biển có liên quan (vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa), theo Công ước của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982, Việt Nam có vùng biển chồng lấn về nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa với hầu hết các nước chung

1. Theo các Công ước Gionevơ năm 1958 về biển (Công ước về lãnh hải và vùng tiếp giáp; Công ước về thêm lục địa) các nước ven biển có lãnh hải rộng tối đa 12 hải lý tính từ đường cơ sở, vùng tiếp giáp lãnh hải rộng tối đa 12 hải lý tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải, thêm lục địa là phần kéo dài tự nhiên của lục địa đến độ sâu không quá 200 mét.

quanh biển Đông như Trung Quốc, Philippin, Malaixia, Indônêxia, Thái Lan và Campuchia.

Tuy là một quốc gia ven biển, nhưng do hoàn cảnh trải qua thời kỳ chiến tranh lâu dài, nên Việt Nam chỉ thực sự xúc tiến các biện pháp pháp lý liên quan đến xác định các vùng biển, quản lý, khai thác và bảo vệ các vùng biển của mình kể từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX¹, trong đó có việc đàm phán phân định ranh giới các vùng biển chồng lấn với các nước hữu quan.

Cho đến nay, bằng việc ký kết Hiệp định về vùng nước lịch sử Việt Nam - Campuchia năm 1982, Việt Nam đã giải quyết xong vấn đề chủ quyền các đảo giữa hai nước. Việt Nam cũng đã giải quyết xong vấn đề phân định các vùng biển với Thái Lan trong vịnh Thái Lan năm 1997, với Trung Quốc trong vịnh Bắc

1. Xem Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 được sửa đổi, bổ sung năm 2001: “nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, các hải đảo, vùng biển và vùng trời”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 13. Văn bản pháp lý về biển đầu tiên sau khi Việt Nam hoàn toàn thống nhất là “Tuyên bố năm 1977 của Chính phủ Việt Nam về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam”. Xem sách “Văn bản pháp lý liên quan đến công tác biên giới lãnh thổ Việt Nam”, tr. 13, Ủy ban Biên giới quốc gia, Bộ Ngoại giao Việt Nam phát hành, Hà Nội, 2010, tr. 183-184.

bộ năm 2000 và phân định thêm lục địa với Indônêxia năm 2003. Việt Nam và Malaixia đã nhất trí trình Liên hợp quốc “Báo cáo chung về ranh giới ngoài thêm lục địa” giữa hai nước năm 2009, trong đó các điểm và đường cơ sở của hai bên đã được tính là xuất phát điểm để xác định ranh giới ngoài thêm lục địa giữa hai nước. Ngoài ra, trong lúc chưa có giải pháp phân định cuối cùng, Việt Nam và Malaixia đã thoả thuận hợp tác khai thác chung khu vực thêm lục địa chồng lấn giữa hai nước năm 1992. Hiện nay, Việt Nam, Malaixia và Thái Lan đang bàn về thoả thuận khai thác chung vùng chồng lấn giữa ba nước; đang triển khai đàm phán với Indônêxia về phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế giữa hai nước. Trong thời gian tới, Việt Nam cùng với các nước có liên quan tiếp tục giải quyết tiếp các vấn đề liên quan đến biển như: tranh chấp chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa giữa Việt Nam và Trung Quốc; tranh chấp chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa giữa năm nước, sáu bên gồm: Việt Nam, Trung Quốc, Philíppin, Malaixia, Brunây và Đài Loan (Trung Quốc); Phân định ranh giới biển ngoài cửa vịnh Bắc bộ với Trung Quốc; xác định ranh giới ngoài thêm lục địa giữa Việt Nam, Trung Quốc và Philíppin ở biển Đông.

Quá trình đàm phán phân định ranh giới các vùng biển giữa Việt Nam và các nước hữu quan đã góp phần làm sáng tỏ thêm kinh nghiệm và bài học vận dụng các nguyên tắc của luật pháp và thực tiễn quốc tế để bảo vệ một cách hài hòa, thích đáng các quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến biển của Việt Nam. Với nhận thức đó, xin giới thiệu một cách tổng quát quá trình đàm phán, nội dung và ý nghĩa các hiệp định liên quan đến biển đã được ký kết giữa Việt Nam và các nước liên quan trong những năm qua.

I. VÊ HIỆP ĐỊNH VỀ VÙNG NƯỚC LỊCH SỬ GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

1. Lịch sử vấn đề biên giới biển Việt Nam - Campuchia

Giữa bờ biển Việt Nam và Campuchia có trên 150 đảo lớn và nhỏ, được chia thành 7 cụm và một số đảo lẻ. Ngoài một số đảo lớn như Phú Quốc rộng 573 km², Phú Dự rộng 25 km², Thổ Chu rộng 10 km² và một số đảo như Hòn Dứa, Nam Du trên dưới 5 km², còn lại các đảo đều nhỏ có diện tích dưới 1 km²¹.

Cho tới đầu thế kỷ XVII, các đảo trên còn hoang vu chưa có người đến ở. Có một số đảo là sào huyệt

1. Jennar Raoul Marc: *Các đường biên giới của các nước Campuchia cận đại*, Tập 1, Tài liệu tham khảo Ban Biên giới của Chính phủ, tr. 39 - 44.

của cướp biển từ Triều Châu và Quảng Đông - Trung Quốc tới.

Năm 1671, Mạc Cửu¹ đã chiêu mộ nhân dân ra một số đảo khai khẩn, bình định cướp biển và lập nên một trấn gồm 7 xã, trong đó bao gồm phần lớn các đảo ven bờ của Campuchia hiện nay. Năm 1708, Mạc Cửu dâng đất cho Chúa Nguyễn và được phong làm Tổng binh cai quản trấn Hà Tiên (1714). Từ đó, dưới sự cai quản của các chúa Nguyễn, việc khai phá đất hoang và quản lý các đảo cũng được xúc tiến².

Sau khi chiếm xong Nam kỳ, từ năm 1869, thực dân Pháp đã tiến hành khảo sát các đảo trong vịnh Thái Lan. Căn cứ vào kết quả khảo sát, ngày 25-5-1874, Thống đốc Nam kỳ đã ký Nghị định số 124, tổ chức các đảo ven bờ Việt Nam và Campuchia thành một quần thể các đảo trực thuộc tỉnh Hà Tiên, Nam kỳ³.

Từ năm 1913 và nhất là từ những năm 1930, giữa chính quyền thuộc địa của Pháp ở Nam kỳ và chính quyền bảo hộ của Pháp ở Campuchia đã nảy sinh tranh chấp gay gắt về quyền thu thuế đánh cá và quyền đặc nhượng khai thác tài nguyên ở các

1. Mạc Cửu hay Mạc Kính Cửu (1655-1735); một thương gia người gốc Hoa đã khai phá, hình thành vùng đất Hà Tiên (Kiên Giang) vào đầu thế kỷ XVIII ở Việt Nam (BT - theo Wikipedia).

2, 3. Hồ sơ Lịch sử tranh chấp biên giới biển Việt Nam - Campuchia.

đảo ven bờ Campuchia nhưng thuộc Nam kỳ. Để giải quyết vấn đề trên và do không có đủ các thủ tục pháp lý để giải quyết việc phân định chủ quyền một số đảo giữa hai bên, ngày 31-01-1939, Toàn quyền Đông dương J. Brévié¹ đã ra Nghị định số 867-API quyết định vạch một đường phân chia quyền quản lý hành chính và cảnh sát đối với các đảo ở khu vực này cho Nam kỳ và Campuchia (Cambodge). Đường này được mô tả trong Nghị định như sau "... tôi quyết định rằng tất cả các đảo nằm ở phía Bắc một đường vuông góc với bờ biển xuất phát từ đường biên giới giữa Campuchia (Cambodge) và Nam kỳ và tạo thành một góc 140° G với kinh tuyến Bắc, đúng theo bản đồ kèm theo đây, từ nay sẽ do Campuchia (Cambodge) quản lý. Đặc biệt, chính quyền bảo hộ sẽ đảm nhiệm vấn đề cảnh sát của các đảo này. Tất cả các đảo ở phía Nam con đường này, kể cả toàn bộ đảo Phú Quốc, sẽ tiếp tục do Nam kỳ quản lý. Đã quyết định con đường được vạch như vậy chạy vòng qua Bắc đảo Phú Quốc, cách điểm nhô ra nhất của bờ biển phía Bắc đảo Phú Quốc 3 km". Nghị định này cũng nêu rõ: "Đương nhiên là ở đây chỉ đề cập vấn đề hành chính và cảnh sát, còn vấn đề quy thuộc lãnh thổ của các đảo này hoàn toàn

¹ Joseph Jules Brévié (Giôdép Giulơ Brêviơ (1880-1964)): Toàn quyền Đông Dương của chính quyền thực dân Pháp từ tháng 9-1936 đến tháng 8-1939 (BT - theo Wikipedia).